

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 09/05/2019

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Hoàng Thanh Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*

Ông Hà Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”;

Do bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 673/2019/QĐ - PT ngày 22/04/2019 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn:

Bà Thái Huỳnh H, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Trà Canh A1, xã TH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

2/Bị đơn:

Ông Lim Kam S, sinh năm 1979 (vắng mặt do đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 40 B Lawan Kuda Lama Batu 2 ½ Jalan Simpang 34000 Taiping Perak, Malaysia.

Địa chỉ liên lạc: block 438 Tampines Street 43 # 06-159-520438, Singapore.

3/Người kháng cáo:

Ông Lim Kam S, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/02/2017, nguyên đơn bà Thái Huỳnh H trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Thái Huỳnh H và ông Lim Kam S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2013 và được cơ quan có thẩm quyền của nước Malaysia cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/6/2014.

Sau khi kết hôn, vào khoảng tháng 08/2013 bà Thái Huỳnh H sang Malaysia để sống chung với ông Lim Kam S. Trong khoảng thời gian đầu, vợ, chồng sống chung hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai bên không hiểu nhau, tình cảm vợ chồng không còn tốt đẹp như lúc ban đầu.

Trong thời kỳ hôn nhân, bà Thái Huỳnh H và ông Lim Kam S có một người con chung tên là Lim Yie Qing (giới tính: nam), sinh ngày 26/06/2015.

Do nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ, chồng ngày càng trầm trọng, không thể nào kéo dài, nên vào ngày 24/06/2016, bà Thái Huỳnh H đưa người con chung về Việt Nam sống cùng với cha, mẹ ruột (tại ấp Trà Canh A1, xã TH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng).

Bà Thái Huỳnh H khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: bà Thái Huỳnh H yêu cầu được ly hôn với ông Lim Kam S;

- Về việc nuôi dưỡng người con chung và cấp dưỡng nuôi con: bà Thái Huỳnh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên là Lim Yie Qing (giới tính: nam), sinh ngày 26/06/2015, cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Lim Kam S cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: bà Thái Huỳnh H khai rằng hai vợ-chồng không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: bà Thái Huỳnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Lim Kam S vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 20/2017/HNGĐ-ST ngày 30/11/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 37; Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 153; Điều 266; Khoản 1 Điều 273; Điểm d Khoản 1 Điều 469 và Điểm c Khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Khoản 2 Điều 123 và Khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27; Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Huỳnh H.

Về quan hệ hôn nhân:

-Bà Thái Huỳnh H được ly hôn với ông Lim Kam S.

Về việc nuôi dưỡng con chung:

-Giao người con chung tên là Lim Yie Qing, sinh ngày 26/06/2015, cho bà Thái Huỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Lim Kam S không phải cấp dưỡng nuôi người con chung tên là Lim Yie Qing và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lim Yie Qing, không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn khi ly hôn:

-Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí ủy thác và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 26/12/2017 bị đơn là ông Lim Kam S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại các văn bản ghi ngày 02/05/2018 và ngày 16/07/2018 gửi Tòa án cấp phúc thẩm, người kháng cáo là ông Lim Kam S trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

-Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, giao người con chung tên là Lim Yie Qing, sinh ngày 26/6/2015, cho ông Lim Kam S trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay, ông Lim Kam S đang trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tại Malaysia; yêu cầu giữ nguyên các phần khác của bản án sơ thẩm;

-Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự vì không thể đến Việt Nam tham gia phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, người kháng cáo là ông Lim Kam S vắng mặt do đương sự đã có đơn gửi Tòa án yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại đơn ghi ngày 06/02/2018 gửi Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn là bà Thái Huỳnh H trình bày sự việc như sau:

-Bà Thái Huỳnh H thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: đồng ý ly hôn ông Lim Kam S; đồng ý giao người con chung tên là Lim Yie Qing, sinh ngày 26/6/2015, cho ông Lim Kam S nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án không buộc đương sự phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn ghi ngày 06/02/2018 nói trên, bà Thái Huỳnh H cũng thừa nhận rằng sau khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, ông Lim Kam S đã đưa người con chung đến sinh sống tại nước Malaysia cho đến ngày hôm nay.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Thái Huỳnh H thay đổi ý kiến đã ghi tại đơn nói trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Lim Kam S phải giao người con chung cho đương sự nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Vào tháng 11/2017, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho bà Thái Huỳnh H được ly hôn ông Lim Kam S và giao người con chung tên là Lim Yie Qing, sinh ngày 26/06/2015, cho bà Thái Huỳnh H nuôi dưỡng; hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, về khoản nợ chung và về việc cấp dưỡng cho nhau; việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng pháp luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhưng sau khi nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và trong thời gian chờ Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, ông Lim Kam S đã đưa người con chung đến

Malaysia sinh sống mà không được sự đồng ý của bà Thái Huỳnh H; việc làm đó của ông Lim Kam S là không hợp pháp.

Vì lý do nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lim Kam S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Bà Thái Huỳnh H và ông Lim Kam S (quốc tịch Malaysia) kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại nước Malaysia và được cơ quan có thẩm quyền tại Malaysia cấp giấy chứng nhận kết hôn số 407589 ngày 04/06/2014. Sau đó, việc kết hôn của bà Thái Huỳnh H và ông Lim Kam S đã được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam ngày 16/01/2017, số 02.

Như vậy, quan hệ hôn nhân và gia đình giữa bà Thái Huỳnh H và ông Lim Kam S là quan hệ hôn nhân hợp pháp; sự tranh chấp giữa các bên đương sự sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam hiện hành.

[2]Vào ngày 09/02/2017, bà Thái Huỳnh H có đơn khởi kiện nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm. Tại đơn khởi kiện này, bà Thái Huỳnh H yêu cầu được ly hôn ông Lim Kam S, yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, về nợ chung, về cấp dưỡng nuôi con và về cấp dưỡng khó khăn khi ly hôn.

Các yêu cầu nói trên của bà Thái Huỳnh H đã được Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo bản án sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 30/11/2017. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Lim Kam S có đơn kháng cáo; bà Thái Huỳnh H không kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3]Sau khi thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra các văn bản số 501/CV-TA ngày 09/05/2018 và văn bản số 701/CV-TA ngày 07/08/2018 gửi cho ông Lim Kam S, yêu cầu đương sự cho biết ý kiến của mình về thủ tục xét xử của Tòa án. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ đối với ông Lim Kam S đến tại phiên tòa mở lần thứ nhất vào ngày 19/04/2018 nhưng đương sự vắng mặt không có lý do.

Tại các văn bản ghi ngày 02/05/2018 và văn bản ghi ngày 16/07/2018 (gồm cả bản tiếng Anh và bản dịch ra tiếng Việt Nam) gửi Tòa án cấp phúc thẩm, ông Lim Kam S xác nhận rằng nội dung kháng cáo của đương sự là kháng cáo về phần nuôi dưỡng người con chung, cụ thể như sau:

-Ông Lim Kam S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên là Lim Yie Qing, sinh ngày 26/06/2015 vì hiện nay, người con này đang sinh

sống tại Malaysia với đương sự; ông Lim Kam S không yêu cầu bà Thái Huỳnh H cấp dưỡng nuôi con; ông Lim Kam S cũng yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[4]Xét kháng cáo của ông Lim Kam S:

Trong thời kỳ hôn nhân, bà Thái Huỳnh H và ông Lim Kam S có một người con chung tên là Lim Yie Qing (giới tính: nam), sinh ngày 26/06/2015. Khi xét xử sơ thẩm vào tháng 11/2017, Tòa án cấp sơ thẩm giao người con chung cho bà Thái Huỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng vì tại thời điểm đó, người con chung chưa đủ 36 tháng tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, vào ngày 06/02/2018 bà Thái Huỳnh H có đơn gửi Tòa án, trình bày sự việc như sau:

-Bà Thái Huỳnh H thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: đồng ý ly hôn ông Lim Kam S; đồng ý giao người con chung tên là Lim Yie Qing, sinh ngày 26/06/2015, cho ông Lim Kam S nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án không buộc đương sự phải cấp dưỡng nuôi con.

Cũng tại đơn ghi ngày 06/02/2018 nói trên, bà Thái Huỳnh H thừa nhận rằng sau khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, ông Lim Kam S đã đưa người con chung đến sinh sống tại nước Malaysia cho đến ngày hôm nay.

Như vậy, về mặt thực tế, hiện nay người con chung Lim Yie Qing đang do ông Lim Kam S trực tiếp nuôi dưỡng ổn định tại nước Malaysia và người con này, tính đến ngày nay, đã hơn 36 tháng tuổi.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con chung của bà Thái Huỳnh H và ông Lim Kam S, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ nói trên, Tòa án có căn cứ xác định rằng giao cho ông Lim Kam S được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, là phù hợp trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Lim Kam S.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 270; Điều 293; Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 270; Điều 293; Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Khoản 2 Điều 123 và Khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

1/Chấp nhận kháng cáo của ông Lim Kam S; sửa bản án sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phần giải quyết việc nuôi dưỡng người con chung của bà Thái Huỳnh H và ông Lim Kam S, như sau:

-Giao người con tên là Lim Yie Qing, giới tính: nam, sinh ngày 26/06/2015, cho ông Lim Kam S trực tiếp nuôi dưỡng; bà Thái Huỳnh H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Lim Kam S chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thái Huỳnh H có quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ của người con; cá nhân, tổ chức khác theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và Gia đình, có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Về án phí phúc thẩm:

Ông Lim Kam S không phải chịu; trả lại cho ông Lim Kam S số tiền đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000485 ngày 27/12/2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Sóc Trăng;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA